

Bán nước?

Ts Nguyễn Văn Tuấn

Tình huống tôi chú ý có vài người vào blog tôi viết comment một cách giận dữ. Một trong những comment đó là “**bọn ngụy bán nước**”, hàm ý cáo buộc chế độ VNCH ngày xưa là bán nước. Lại có comment kiểu như “bọn Nam kỳ các anh toàn là một lũ bán nước chạy qua tận Mỹ tìm bơ thừa sữa cũn...” Tôi có cảm giác đây là một luận điệu khá phổ biến ở những người cuồng tín. Nhưng tôi muốn tìm hiểu cái luận điệu này nó xuất phát từ đâu.

Rất có thể cái điệp khúc “bán nước” này đã được gieo vào đầu óc của những người ngoài Bắc từ rất lâu. Nó có thể khởi đầu từ những bài báo và phát biểu của ông Hồ Chí Minh, một người rất hăng hái trong việc chửi triều Nguyễn. Trong những bài viết và phát biểu về triều Nguyễn, ông Hồ đưa ra những cáo buộc hết sức ghê gớm. Chẳng hạn như trong bài “Nên học sử ta” đăng trên báo Việt Nam độc lập, ngày 01/02/1942, ông viết: “Vì muốn giành làm vua mà Gia Long đem nước ta bán cho Tây. Thế là giang san gấm vóc tan tác tiêu điều, con Lạc cháu Hồng hóa làm trâu ngựa”.

Trong “Báo cáo đọc tại Đại hội các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài” họp tại Thành phố Liễu Châu (Tàu), vào tháng 3/1944, ông nói: “Năm 1862, vua Tự Đức ký hiệp ước bán nước, cắt nhượng ba tỉnh Sài Gòn, Biên Hòa, Mỹ Tho cho giặc Pháp”. Ông tố cáo Bảo Đại: “Vĩnh Thụy trở về nước với hơn 10,000 viện binh Pháp để giết hại thêm đồng bào Việt Nam. Vĩnh Thụy cam tâm bán nước. Vĩnh Thụy làm tay sai cho thực dân, là một tên phản quốc”. (Một điều thú vị là dù chửi Bảo Đại là phản quốc như thế, nhưng sau này chính ông Hồ lại mời Bảo Đại tham chính!)

Dễ dàng thấy những câu chữ trên rất nặng nề. Nhưng cái mẫu số chung của các cáo buộc đó là ông hoàn toàn không trưng bày một chứng cứ thuyết phục, mà chỉ nói ra nhận định cá nhân. Nếu là người thường mà nói như thế thì chắc chẳng ai quan tâm, nhưng trong một thể chế toàn trị, người trong tư cách lãnh đạo như ông Hồ mà nói như thế thì người ta hiểu đó là những chân lý. Rồi từ đó, cái luận điệu “ngụy bán nước” lan tỏa sang báo chí, tuyên truyền, và rất có thể cả sách giáo khoa. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy những dư luận viên (DLV) và ngay cả một số quan chức bị đầu độc với những từ như “bán nước”, “tay sai”, “phản động”, và họ thốt ra những chữ đó như là những con vẹt lải nhải theo quán tính, chứ không làm theo lý trí.

Nói theo Daniel Kahneman những người này (nói theo quán tính) dùng Hệ thống I trong phản ứng. (Hệ thống II là suy nghĩ cẩn thận và phản ứng theo lý trí, đòi hỏi thời gian). Hễ nghe ai nói gì trái ngược với niềm tin của họ, thì họ thốt ngay chữ “phản động”; hễ

nghe người miền Nam nói về tình hình suy thoái của xã hội, đầu óc họ phọt ngay “bán nước”. Vẫn theo Kahneman, phản ứng theo hệ thống I được hình thành từ tiến hóa. Loại phản ứng đó đã giúp con người thích ứng với môi trường và tồn tại trong quá khứ (như thấy con cọp thì phản ứng đầu tiên là phải... chạy — không cần phải suy nghĩ thêm). Tương tự, chúng ta cũng có thể đoán rằng cái phản ứng “bán nước” của DLV là hệ quả của một quá trình tiến hóa. Cha mẹ họ đã sống trong cái xã hội bị tẩy não nặng nề, một xã hội đòi hỏi sự tuân thủ tuyệt đối vào một đảng phái, bất cứ ai đi ra ngoài giáo điều sẽ dễ bị triệt tiêu. Do đó, để tồn tại trong xã hội đó, họ phải thích ứng, phải “tụng niệm” những câu chữ quen thuộc bất kể sự thật ra sao. Nghe nhạc vàng? Phản động. Sĩ quan VNCH? Bán nước. Và, theo thời gian cái hệ thống I tích tụ trong đầu họ, và di truyền qua nhiều thế hệ cho đến nay.

Hiểu như thế thì chúng ta có thể thông cảm cho những kẻ mà ngày nay vẫn còn phát biểu “ngụy bán nước”, vì thời gian chưa đủ để họ được tiến hóa, nên phản ứng quán tính theo hệ thống I còn lấn át phản ứng với lý trí theo hệ thống II.

TB: Nhân đây xin trích lại một đoạn trong Hồi ký của học giả Nguyễn Hiến Lê viết về tình cảnh sau 1975: Xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam sau năm 1975 qua cuốn Hồi ký của học giả Nguyễn Hiến Lê

Sự khinh rẻ giữa Bắc – Nam:

Người Bắc coi người Nam là ngụy, đối xử người Nam như những thực dân da trắng đối với dân “bản xứ”, tự cao tự đại, tự cho rằng về điểm nào cũng giỏi hơn người Nam, đã thắng được Mỹ thì cái gì cũng làm được. Chỉ cho họ chỗ sai lầm trong công việc thì họ bịt miệng người ta bằng câu: “Tôi là kháng chiến, anh là ngụy thì tôi mới có lý, anh đừng nói nữa”. Chẳng bao lâu người Nam thấy đa số những kẻ tự xưng là kháng chiến, cách mạng đó, được Hồ Chủ tịch dạy dỗ trong mấy chục năm đó, chẳng những dốt về văn hóa, kỹ thuật – điều này không có gì đáng chê, vì chiến tranh, họ không được học – thêm khát hưởng lạc, ăn cắp, hối lộ, nói xấu lẫn nhau, chài bẫy nhau... Từ đó người Nam chẳng những có tâm trạng khinh kháng chiến mà còn tự hào mình là ngụy nữa, vì ngụy có tư cách hơn kháng chiến. Và người ta đâm ra thất vọng khi thấy chân diện mục của một số anh em cách mạng đó, thấy vài nét của xã hội miền Bắc: bạn bè hàng xóm tố cáo lẫn nhau, con cái không dám nhận cha mẹ, học trò cấp II đêm tới đón đường cô giáo để bóp vú... Thì ra: “Nhìn xa ngỡ tượng tô vàng...”

Và trong chẵn mới biết có rận:

Ngay giữa các đồng chí cũng không có tinh thần đoàn kết... Chính vì thiếu đoàn kết nên trong cuộc hội họp nào người ta cũng hô hào “Đoàn kết, đại đoàn kết”. Còn ở trong

phòng họp thì ai cũng hoan hô tinh thần đoàn kết, ra khỏi phòng rồi thì hết đoàn kết. Người ta chỉ đoàn kết với nhau vì quyền lợi thôi; do đó mà có tinh thần bè phái, gia đình trị, và miền Bắc có câu này: nhất thân, nhì thế, tam quyền, tứ chế.

Cái thất bại thứ nhì: ĐIỀM thứ nhì làm cho chúng ta thất vọng là xã hội còn bất công hơn hồi trước nhiều. Sự bất công (cũng như tham nhũng) xảy ra đầy rẫy trong xã hội, suốt cả chiều ngang lẫn chiều dọc, điển hình là:

Có người nói một số “ông lớn” đi đâu cũng có người hầu xách bình nước sâm Cao ly để ông lớn uống thay trà; một ông nọ luôn luôn có một bác sĩ ở bên và một thiếu nữ quạt hầu vì ông không chịu được quạt máy. Tôi không biết những tin đó đúng hay không, chỉ biết những tin đó do “anh em cách mạng” đưa ra cả... Sài Gòn được giải phóng vài năm thì ta thấy xuất hiện ngay một hạng giàu sang mới nổi, thay thế bọn giàu sang thời Thiệu, và cũng thích những xa xỉ phẩm (áo hàng theo, hột xoàn, máy điều hòa không khí, v.v.) của thời Thiệu. Tiền đâu mà họ mua những thứ đó nhỉ?

Sự bất công chướng nhất, tàn nhẫn nhất là lương công nhân viên từ năm 1975 cứ đứng yên trong khi sự phân phối nhu yếu phẩm giảm đi gần hết, chỉ còn gạo, bo bo là tạm đủ, nhất là trong khi mãi lực của đồng bạc năm 1980 chỉ còn 1/10 năm 1975; thành thử lương một công nhân viên chỉ đủ để mua củi chụm, lương một bác sĩ mới ra trường chỉ đủ để mua rau muống ăn. Khắp thế giới không đâu có chế độ lương bổng như vậy. Người nào cũng phải bán đồ đi mà xài, nhờ cha mẹ giúp đỡ, nếu không thì phải xoay xở mọi cách, làm sao sống được thì làm, chính phủ không biết tới. Một cán bộ ở Hà Nội đã phàn nàn: “Người ta có rất nhiều quyền hành mà không có một chút tinh thần trách nhiệm nào cả. Thật lạ lùng!”

Cái thất bại thứ ba: Không ai có trách nhiệm mà tinh thần bè phái quá nặng nên không có kỷ luật, dưới không tuân trên, loạn. Nguyên nhân là cán nặng hơn gạo, dưới chẳng nghe trên, vì:

... **mỗi tỉnh là một tiểu quốc...**

Và:

Vì mất kỷ luật cho nên thanh niên mới trốn nghĩa vụ quân sự... Tinh thần vô kỷ luật đó, không biết một phần có phải do chính sách giáo dục trẻ em không... trẻ em càng được thể làm biếng, sức học rất kém, mà tính ngỗ nghịch (bóp vú cô giáo như trên đã nói) thì quá sức tưởng tượng. Một cán bộ già ở Bắc vô nhận rằng trẻ em trong này ngoan ngoãn, lễ phép. Nhưng tôi sợ rằng ít năm nữa, chúng đuổi kịp bạn chúng ở Bắc mất.

Cái thất bại thứ tư: Sự thất bại hiển nhiên nhất của chế độ là sự suy sụp của kinh tế mà tôi đã trình bày sơ lược trên.

Từ ngày 30-4-75, do những đồng bào ở Bắc vào, chúng ta ở Nam mới lần lần biết cảnh điêu đứng của dân tình ngoài đó sau hai chục năm sống dưới chế độ mới. Từ trên xuống dưới ai cũng phải ăn độn có khi tới 60%-70% (tháng 8-1980, một cán bộ giáo dục ở Hà Nội vào bảo tôi bây giờ họ phải ăn độn 90%, cực khổ hơn những năm 1973-1974 nhiều lắm, mà tình trạng đó còn kéo dài lâu. Thân phận không bằng con heo ở trong Nam); có hồi gạo quý tới nỗi người ta cất vào trong những cái thồ, cái liễn, trân trọng như nhân sâm, chỉ khi nào đau ốm mới lấy ra một nhúm để nấu cháo; ngày tết mà có đủ gạo nấu cơm cúng ông bà là mừng lắm; khi nào được ăn một bữa cơm không độn với nước mắm thối thì coi như được dự một bữa tiệc. Nước mắm rất hiếm, có người ở Nghệ An hay Hà Tĩnh mấy năm không có nước mắm ăn, gặp người trong Nam ra đem theo nước mắm, xin một vài muống rồi nuột ực ngay hết, không đợi đem về nhà. Bát ăn mỗi người mỗi năm chỉ được một cái, hễ vỡ thì phải ăn bằng sọ dừa. Vải mỗi năm chỉ được phát một hai thước đủ để vá áo (ở miền Nam năm 1980, có nơi mỗi người chỉ được 6 tấc). Nhiều người vào Sài Gòn thăm bà con, khi ra vợ vét đủ thứ, từ cây đinh, khúc dây chì, lon sữa bò, ve chai... đem ra, vì ở ngoài đó thường cần dùng tới mà không kiếm đâu ra. Họ cho miền Nam này là thiên đường.

Con người mất nhân phẩm: Trong một xã hội như vậy, con người dễ mất hết nhân phẩm, hóa ra đê tiện, tham lam, bất lương, nói láo, không còn tình người gì cả.

Năm 1975 đa số các cán bộ, công nhân viên ở Bắc vào thăm gia đình, họ hàng ở trong Nam, còn giữ chút thể diện “cách mạng”, bà con trong này tặng họ gì thì họ nhận, chứ không đòi; về sau họ không giữ kẽ nữa, tặng họ một thì họ xin hai, không tặng họ cũng đòi, khiến một ông bạn tôi bực mình, nhất định đóng cửa không tiếp một người bà con, bạn bè nào ở Bắc vào nữa... Đa số cán bộ ở Nam đã tư bản hóa rồi, một xã hội chủ nghĩa xã hội mà như vậy thì chủ nghĩa đó chỉ còn cái tên thôi.

Cái mất tình người: Sống dưới chế độ cộng sản, con người hóa ra có hai mặt như Sakharov đã nói: chỉ giữa người thân mới để lộ mặt thật, còn thì phải đeo mặt nạ; luôn luôn phải đề phòng bạn bè, láng giềng, có khi cả người trong nhà nữa. Người ta tính cứ 5 người thì có 1 người kiểm soát từng ngôn ngữ, hành vi của 4 người kia... Ở Nga thời Staline như vậy, ở Bắc những năm 1954-1960 cũng gần như vậy; ở Nam đỡ hơn vì đa số người trong này không chịu làm thứ mặt thám chìm đó...

Nạn làm tiền, tống tiền lan tràn khắp các ngành, cả trong ngành cứu nhân độ thế và ngành tổng táng.

Ôi chao! Ngành tổng táng? Tôi không ghi ra đây một thí dụ của ông về chuyện này. Đại loại là nếu không có đủ tiền đút lót thì việc chôn cất hoặc hỏa thiêu người chết sẽ không được làm một cách suông sẻ. Trong một xã hội mà ngay người đã khuất rồi mà vẫn còn bị làm tiền thì ta không thể tưởng tượng được cái nhân tính thời đó tệ hại ra sao. Nguyên

do? Tất cả chỉ tại cái lệ chính phủ định giá, định lương rẻ quá không cho dân đủ sống, dân phải xoay xở lấy, bóc lột lẫn nhau. Cổ kim chưa một xã hội nào phi lý như vậy. Vì biết mình phi lý nên có nơi chính quyền làm nơ cho bác sĩ làm ăn, cho phép các giáo viên dạy thêm tại nhà. Nói cho ngay, thời nào trong xã hội cũng có một số người lương thiện. Và ông Phạm Văn Đồng đã nhận rằng thời này hạng đó thiệt thời nhất. Tôi được biết một hai cán bộ trung cấp liêm khiết, chịu nghèo, nuôi heo thêm, chứ không tham nhũng. Gia đình họ phải ăn rau muống; quần áo thì vá đụp; có thể nói họ nghèo như các nông dân nghèo nhất thời xưa.

Tóm lại sau 5 năm chúng ta không thấy chút tiến bộ nào cả mà chỉ thấy sự chia rẽ trong xã hội, sự tan rã trong gia đình, sự sa đọa của con người, sự suy sụp của kinh tế.

Ông Hồ Chí Minh có lần nói: “Muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa thì phải có con người xã hội chủ nghĩa”. Con người vẫn là quan trọng hơn cả. Có chế độ tốt, chính sách tốt mà không có con người tốt thì cũng hỏng hết. Ai cũng phải nhận rằng tinh thần, tư cách đại đa số cán bộ càng ngày càng sa sút, hủ hóa mà xã hội chủ nghĩa mỗi ngày một lùi xa. Ông Hồ đã thấy trước cái mồi suy vi đó khi thốt ra lời trên chăng?

Ts Nguyễn Văn Tuấn